

Bản án số: **346/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 17 tháng 6 năm 2020

“V/v: xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tàu

Ông Trương Quốc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2020/TLST/LHST ngày 07/01/2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST/HNGĐ ngày 09/5/2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐ-HPT ngày 29/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1968.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1967.

Đều có HKTT và trú tại: Số 29, liên kè 15, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

(Có mặt chị Hiền, vắng mặt anh Hiền).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 17/10/2019, Bản tự khai; ý kiến trong phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, ngày 28/7/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1997, thì vợ chồng chị chuyển đến tổ 5, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn. Năm 2011, vợ chồng chị chuyển về ở tại số nhà 29, liên kề 15, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ngay trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng đã hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính cách, một suy nghĩ khác nhau. Chồng chị có tính gia trưởng, hay áp đặt vợ con theo ý mình. Tình cảm vợ chồng càng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Tuy ở cùng nhà, nhưng mỗi người một phòng riêng, sống ly thân. Năm 2018, chị đã nộp đơn xin ly hôn, sau khi được Tòa án hòa giải đoàn tụ, chị đã rút đơn về để hàn gắn gia đình nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, không hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo cho chị được ly hôn anh H.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/11/1991 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/6/2002. Quá trình thụ lý hồ sơ vụ án, cháu H chưa đủ 18 tuổi, chị xin được nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tuy nhiên đến thời điểm này, cả hai cháu đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh bình thường, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Thanh H, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh H không đến. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến tận nhà anh H để lấy lời khai nhưng anh H không có ở nhà. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà anh H, tại UBND phường Phú La và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do

tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, nên Tòa án không thể ghi ý kiến của anh H được.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Ngọc H (là con đẻ của anh H, chị H), cháu H khai: Cháu có biết việc mẹ cháu làm đơn xin ly hôn với bố, cháu không có ý kiến gì về việc này. Từ khi cháu còn nhỏ, cháu đã chứng kiến bố mẹ cháu hay cãi chửi nhau, có lúc bố còn đánh mẹ cháu. Bố mẹ mâu thuẫn đã lâu, dù cả gia đình vẫn sống chung một nhà, ăn cơm cùng nhau nhưng bố mẹ không nói chuyện với nhau, không ngủ cùng phòng mà mỗi người một phòng. Bố cháu có nhận được và có biết việc Tòa án đến giao văn bản và niêm yết các văn bản tại nhà cháu. Tuy nhiên bố cháu không đến Tòa án làm việc, vì cháu thấy bố bảo tùy mẹ cháu quyết định. Hai anh em cháu đã nói chuyện với bố mẹ để cả hai ở với nhau bình thường, nhưng bố mẹ cháu có nhiều vấn đề mâu thuẫn nên không đạt được kết quả. Cháu có nguyện vọng là nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin ở với mẹ.

Tại biên bản làm việc ngày 23/4/2020, UBND phường Phú La cung cấp: Chị H và anh H có đăng ký kết hôn như thể hiện trong hồ sơ. Anh chị có chung sống với nhau và hiện tại vẫn đang chung sống tại số 29, liên kè 15, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn gì không thông báo với chính quyền địa phương nên không nắm được. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung anh chị có 02 con chung: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/11/1991 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/6/2002. Hiện nay cháu lớn đã trưởng thành không bị nhược điểm về thể chất tinh thần, cháu H đang ở với chị H. Nếu anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào thực tế và pháp luật để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu H. Về tài sản, chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện. Anh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị H, anh H có mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn

anh H; Về con chung: Cháu H và cháu H đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần, do đó không xem xét, giải quyết. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thanh H nên đây là tranh chấp về việc Ly hôn. Hiện anh, chị đang trú tại địa chỉ phòng số 29, liên kè 15, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội, do đó theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành giao nhận, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng tại phiên tòa anh H đều vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ngày 28/7/1990 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai chị H và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H anh H có phát sinh mâu thuẫn, đã tự hòa giải nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung đã không có sự cảm thông và chia sẻ với nhau trong một thời gian dài. Mặc dù anh, chị vẫn ở cùng nhà nhưng đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không quan hệ tình cảm, cả hai đã không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa. Chị H đã một lần làm đơn ly hôn năm 2018, nhưng đã rút đơn để đoàn tụ với anh H. Tuy nhiên, sau đó mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh H về các phiên hòa giải đoàn tụ nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Cho đến thời điểm hiện tại, hai bên cũng không tìm được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm,

quay về đoàn tụ với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa chị H với anh H không đạt được trên thực tế, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có. Nay chị H xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh H.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/11/1991 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/6/2002. Hai cháu sức khỏe, thể chất phát triển bình thường. Tại phiên tòa, chị H xác nhận các con chung của anh chị đã đủ tuổi trưởng thành, các con ở với ai là tùy, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H đối với anh Nguyễn Thanh H. Cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/11/1991 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/6/2002. Các cháu đều đã thành niên, phát triển khỏe mạnh bình thường, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008632 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thoa

